**Manage Task**

**Bảng Tổng Quát**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chức Năng** | **Mức User** | **Mức System** |
| Manage Task | Chức năng Manage Task bao gồm Create Task, Update Task, Read Task, Delete Task, Undo Task, Drag & Drop, Group by, Filter Query, Set Layout, Search information, Sort by. Bên trong Create Task có Copy & paste mutiple lines. Update Task sẽ bao gồm: Set Priority, Set Tag, Favorite, Add Website as Task, Rich Text, sort by sẽ gồm sort by name và sort by date, group by sẽ bao gồm: group by section, group by priority, group by progress, group by tag, group by end date và set layout sẽ bao gồm: set layout board, set layout list. | Với vai trò là người dùng ứng dụng. Tôi muốn chức năng Manage Task có các tiện ích giúp tôi có thể thuận tiện hơn trong việc quản lý công việc của mình. Để mà  **\*\*\*Create Task\*\*\*** - Người dùng nhấp vào "Add task" nếu muốn tạo ra task mới - Hệ thống sẽ hiển thị form để người dùng thao tác - Người dùng nhập tên task  - Hệ thống kiểm tra tên task  - Người dùng nhấp "Save"  - Hệ thống sẽ tạo ra task mới cho người dùng và lưu xuống CSDL  **\*\*\*Read Task\*\*\***  - Người dùng nhấp chọn Section  - Hệ thống hiển thị danh sách các task đang có trong section  **\*\*\*Delete Task\*\*\***  - Người dùng nhấp chọn "Delete"  - Hệ thống hiển thị hộp thoại xác nhận việc xóa task  - Người dùng nhấp "Yes"  - Hệ thống sẽ thay đổi trạng thái task, lưu xuống CSDL và xóa task trên màn hình  **\*\*\*Update Task\*\*\***  - Người dùng nhấp chọn "More Actions" của task cụ thể  - Hệ thống sẽ hiển thị danh sách các tùy chọn  - Người dùng nhấp chọn "Update"  - Hệ thống sẽ mở form update để người dùng chỉnh sửa thông tin task  - Người dùng chỉnh sửa thông tin của task  - Hệ thống kiểm tra tên task  - Người dùng nhấp "Save"  - Hệ thống sẽ cập nhật lại thông tin của task và lưu xuống CSDL **\*\*\*Set Priority\*\*\*** - Người dùng chọn Task cần thiết lập độ ưu tiên - Hệ thống hiển thị form của người dùng thao tác trên task - Người dùng chọn mức độ ưu tiên của Task - Hệ thống ghi nhận thông tin của Task - Người dùng nhấp "Save" - Hệ thống lưu mức độ ưu tiên của task xuống CSDL **\*\*\*Set Tag\*\*\*** - Người dùng chọn Task cần phân loại - Hệ thống hiển thị form của người dùng thao tác trên task - Người dùng chọn phân loại task - Hệ thống ghi nhận thông tin của Task - Người dùng nhấp "Save" - Hệ thống lưu mức độ ưu tiên của task xuống CSDL **\*\*\*Undo Task\*\*\*** - Người dùng nhấn hoàn thành task - Hệ thống thay đổi trạng thái task thành đã hoàn thành và hiển thị hộp thoại Undo - Người dùng nhấn "Undo" - Hệ thống thay đổi trạng thái task thành chưa hoàn thành và không lưu xuống CSDL **\*\*\*Favorite\*\*\*** - Người dùng nhấn Task cụ thể - Hệ thống hiển thị form task  - Người dùng nhấn vào biểu tượng Favaorite - Hệ thống lưu trạng thái favorite của task dưới CSDL **\*\*\*Drag & Drop\*\*\*** - Người dùng nhấn Task cụ thể sau đó giữ chuột - Hệ thống cho phép di chuyển - Người dùng di chuyển task tới vị trí mong muốn - Hệ thống di chuyển task trên màn hình theo con trỏ chuột - Người dùng thả chuột - Hệ thống thay đổi vị trí task dưới CSDL **\*\*\*Copy & paste mutiple lines\*\*\*** - Người dùng truy cập vào Section hoặc Project - Hệ thống hiển thị danh sách các task - Người dùng nhấp vào "Add task" nếu muốn tạo ra task mới - Hệ thống hiển thị form người dùng thao tác - Người dùng paste danh sách các task vào - Hệ thống ghi nhân thông tin - Người dùng nhấn "Save" - Hệ thống tạo số task tương đương với số lượng của danh sách task paste vào **\*\*\*Add Website as Task\*\*\*** - Người dùng nhấn Task cụ thể - Hệ thống hiển thị form người dùng thao tác - Người dùng thêm đường dẫn đến website vào task - Hệ thông ghi nhận - Người dùng nhấn "Save" - Hệ thống lưu trữ thông tin xuống CSDL **\*\*\*Rich Text\*\*\*** - Người dùng nhấn Task cụ thể - Hệ thống hiển thị form người dùng thao tác - Người dùng thêm siêu văn bản vào task - Hệ thông ghi nhận - Người dùng nhấn "Save" - Hệ thống lưu trữ thông tin xuống CSDL  **Search:** Sau khi nhập thông tin cần tìm kiếm và nhấp chọn “Search” thì hệ thống sẽ phải trả về thông tin dựa trên chuỗi tìm kiếm được nhập vào.  **Sort by name:** Sau khi nhấp chọn “Sort by name” thì hệ thống hiển thị ra danh mục các tùy chọn cho việc sắp xếp bao gồm: Project, Section, Task, Progress.  \* Khi chọn “Project” thì hệ thống sẽ sắp xếp từng project theo thức tự chữ cái A-Z.  \* Khi chọn “Section” thì hệ thống sẽ sắp xếp từng section bên trong 1 project cụ thể theo thức tự chữ cái A-Z.  \* Khi chọn “Task” thì hệ thống sẽ sắp xếp từng task bên trong 1 section cụ thể theo thức tự chữ cái A-Z.  \* Khi chọn “Progress” thì hệ thống sẽ sắp xếp tất cả các task trong tất cả project theo thứ tự tiến độ hoàn thành giảm dần và sắp xếp từng project theo tiến độ hoàn thành giảm dần.  **Sort by date:** Sau khi nhấp chọn “Sort by name” thì hệ thống hiển thị ra danh mục các tùy chọn cho việc sắp xếp bao gồm: begin, deadline.  \* Khi chọn “begin” thì hệ thống sẽ sắp xếp các task theo thứ tự ngày bắt đầu giảm dần.  \* Khi chọn “deadline” thì hệ thống sẽ sắp xếp các task theo thứ tự ngày hết hạn tăng dần.  **Group by:** Sau khi nhấp chọn “Sort by name” thì hệ thống hiển thị ra danh mục các tùy chọn cho việc sắp xếp bao gồm: group by section, group by priority, group by progress, group by tag, group by end date.  \* Khi chọn “group by section” thì hệ thống sẽ gom nhóm tất cả các task theo từng section.  \* Khi chọn “group by priority” thì hệ thống sẽ gom nhóm tất các task có đặt độ ưu tiên theo thứ tự giảm dần.  \* Khi chọn “group by progress” thì hệ thống sẽ gom nhóm tất cả các task theo tiến độ hoàn thành.  \* Khi chọn “group by tag” thì hệ thống sẽ gom nhóm tất cả các task theo từng loại công việc cụ thể mà đã được đặt trước đó.  \* Khi chọn “group by end date” thì hệ thống sẽ gom nhóm tất cả các task có ngày hết hạn.  **Filter query:** Người dùng có thể lọc toàn bộ các task của mình băng biểu thức chính quy.  **Set layout:** Sau khi nhấp chọn “set layout” thì hệ thống sẽ phải hiển thị danh mục các tùy chọn cho việc điều chỉnh giao diện phần mềm bao gồm: set layout board, set layout list.  \* Khi chọn “set layout board” thì hệ thống sẽ phải thay đổi giao diện phần mềm sang dạng bảng gồm 3 bảng là “To do”, “Doing”, “Done”.  \* Khi chọn “set layout list” thì hệ thống sẽ phải thay đổi giao diện phần mềm sang dạng danh sách. |

**BẢNG LIỆT KÊ CHI TIẾT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **FR\_ID** | **TÊN** | **UC\_ID** |
| FR\_TL1 | Hệ thống cho phép người dùng thêm task mới | UC 3.1 |
| FR\_TL2 | Hệ thống cho phép người dùng đọc danh sách task | UC 3.2 |
| FR\_TL3 | Hệ thống cho phép người dùng xóa task | UC 3.3 |
| FR\_TL4 | Hệ thống cho phép người dùng cập nhật task | UC 3.4 |
| FR\_TL5 | Hệ thống cho phép người dùng thiết lập độ ưu tiên cho task | UC 3.5 |
| FR\_TL6 | Hệ thống cho phép người dùng phân loại task | UC 3.6 |
| FR\_TL7 | Hệ thống cho phép người dùng cài đặt yêu thích task | UC 3.7 |
| FR\_TL8 | Hệ thống cho phép người dùng chèn đường dẫn website | UC 3.11 |
| FR\_TL9 | Hệ thống cho phép người dùng chèn siêu văn bản | UC 3.12 |
| FR\_TL10 | Hệ thống cho phép người dùng kéo thả task trong section | UC 3.9 |
| FR\_TL11 | Hệ thống cho phép người dùng tạo ra nhiều task bằng cách Copy & paste mutiple lines | UC 3.10 |
| FR\_TL12 | Hệ thống cho phép người dùng hoàn tác task khi đã hoàn thành | UC 3.8 |
| FR\_TL13 | Hệ thống cho phép người dùng tìm kiếm thông tin. | UC 3.13 |
| FR\_TL14 | Hệ thống cho phép người dùng sắp xếp theo phạm vi section | UC 3.14.1 |
| FR\_TL15 | Hệ thống cho phép người dùng sắp xếp theo ngày (bắt đầu, hết hạn). | UC 3.14.2 |
| FR\_TL16 | Hệ thống cho phép người dùng gom nhóm task theo từng section. | UC 3.15.1 |
| FR\_TL17 | Hệ thống cho phép người dùng gom nhóm task theo độ ưu tiên. | UC 3.15.4 |
| FR\_TL18 | Hệ thống cho phép người dùng gom nhóm task theo tiến độ hoàn thành. | UC 3.15.3 |
| FR\_TL19 | Hệ thống cho phép người dùng gom nhóm task theo từng loại công việc. | UC 3.15.4 |
| FR\_TL20 | Hệ thống cho phép người dùng lọc task bằng biểu thức chính quy. | UC 3.16 |
| FR\_TL21 | Hệ thống cho phép người dùng điều chỉnh giao diện phần mềm thành dạng bảng. | UC 3.17.1 |
| FR\_TL22 | Hệ thống cho phép người dùng điều chỉnh giao diện phần mềm thành dạng danh sách. | UC 3.17.2 |